

Bản án số: 24/2024/KDTM-PT

Ngày: 27/5/2024

V/v: Tranh chấp HĐCN góp vốn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tấn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Ngọc Tuấn

2/ Ông Nguyễn Đức Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Trần Đăng Ry, Kiểm sát viên cao cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong các ngày 20 và 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 13/2024/TLPT-KDTM ngày 24 tháng 01 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng vốn”, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn Q**; Địa chỉ: Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Kim C và ông Vũ Mạnh H; Cùng địa chỉ: 1 Khu phố C, Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn:

1/ **Ông Phạm Hoàng T**; Địa chỉ: tại: Khu phố D, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Diễm M; Địa chỉ: 2 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2/ **Công ty Cổ phần B** (nay là Công ty cổ phần B); Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn T1; Địa chỉ: I Q, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: A Q, phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Ông Doãn Văn T2; Địa chỉ: 1 khu phố E, phường T, Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị N; Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn Q là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn và lời khai của phía nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Ông Phạm Hoàng T có cổ phần tại Công ty cổ phần B tại địa chỉ Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Thông qua người quen giới thiệu, ông T muốn bán cổ phần cho ông Nguyễn Văn Q.

Do ông T cam kết cổ phần của ông đủ điều kiện để chuyển nhượng nên ông Q đã tin tưởng đã giao tiền mua lại 5,560% cổ phần của ông T tại bệnh viện B vào ngày 14/4/2017 với giá trị là 650.000.000đồng. Sau khi giao tiền, ông Q nhiều lần nhắc nhở thì ông T mới lập hợp đồng chuyển nhượng góp vốn cho ông Q vào ngày 01/8/2017 tại trụ sở Công ty cổ phần B.

Tại hợp đồng không số lập ngày 01/8/2017, giữa ông Q và ông T đã thoả thuận như sau: Ông Phạm Hoàng T góp vốn vào Công ty TNHH Phòng khám B giá trị 800.000.000đồng, chiếm tỷ lệ 5,560% cổ phần chính thức theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1101786247, cấp đăng ký lần đầu ngày 05/02/2015, đăng ký thay đổi mới nhất ngày 22/11/2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh L cấp.

Hai bên cùng thoả thuận chuyển nhượng vốn góp giá trị 800.000.000đồng. Việc giao nhận toàn bộ số vốn nêu trên do hai bên tự thực hiện ngay tại thời điểm ký hợp đồng trước sự chứng kiến của người đại diện theo pháp luật của công ty. Tuy nhiên, trên thực tế ông Q và ông T chỉ giao nhận số tiền 650.000.000đồng theo giấy biên nhận ngày 14/4/2017.

Vào thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng vốn góp với ông T thì Công ty TNHH B đã đăng ký thay đổi chuyển loại hình từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần B với tên gọi là Công ty cổ phần B.

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2014 thì “Trong thời hạn 3 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”. Như vậy, việc ông T chuyển nhượng cổ phần cho ông Q là không đúng quy định của pháp luật. Mặc dù tại thời điểm ông T chuyển nhượng cổ phần cho ông Q, bà Lê Ngọc Uyên P là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần B biết rằng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, ông T không đủ điều kiện để chuyển nhượng cổ phần nhưng bà P vẫn xác nhận vào hợp đồng chuyển nhượng vốn góp giữa ông Q và ông T là sai.

Do đó, ông Q khởi kiện đề nghị Toà án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 01/8/2017 giữa ông Q và ông T là vô hiệu và buộc ông T phải trả lại cho ông Q số tiền 650.000.000đồng.

Đối với bị đơn là Công ty cổ phần B, nguyên đơn đề nghị Toà án buộc công ty phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông Q số tiền 650.000.000 đồng.

Theo đơn và lời khai của phía ông Phạm Hoàng T trình bày:

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do sau khi nhận tiền và lập hợp đồng chuyển nhượng cổ phần với ông Q, ông T và ông Q đã ký hợp đồng ủy quyền tại phòng công chứng, theo đó, ông Thành ủy q cho ông Q thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông trong công ty với số cổ phần là 800.000.000đồng, chiếm tỷ lệ 5,560% vốn điều lệ công ty tính đến thời điểm ngày 01/8/2017.

Ông Q được tham dự các cuộc họp của cổ đông trong công ty, thực hiện quyền biểu quyết, thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của cổ đông. Kể từ khi hoàn tất việc chuyển nhượng và ủy quyền với nội dung như trên thì ông T không còn tham gia bất cứ việc gì liên quan đến Công ty cổ phần B. Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều do ông Q tham gia và có ký tên vào biên bản với tư cách là cổ đông.

Theo đơn và lời khai của phía bị đơn Công ty cổ phần B trình bày:

Công ty cổ phần B đã thay đổi qua rất nhiều đời chủ và hiện nay đã đổi tên là Công ty cổ phần B do ông Võ Văn T1 và ông Doãn Văn T2 là đại diện theo pháp luật. Việc tranh chấp giữa ông Q và ông T, Công ty cổ phần B không biết và cũng không liên quan, nên đề nghị Toà án xem xét không đưa công ty vào tham gia tố tụng với tư cách bị đơn.

Những người làm chứng trình bày ý kiến tại các bản tự khai như sau:

Ông Nguyễn Chí T3 trình bày:

Tôi là nhân viên pháp chế Công ty cổ phần B. Tôi tham gia tất cả các cuộc họp đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị của công ty với vai trò thư ký cuộc họp, lập biên bản các cuộc họp của công ty. Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ông Q cung cấp cho Tòa án do ông Q soạn và cùng ông T ký tên. Ngoài hợp đồng nói trên, ông Q còn yêu cầu ông T ký thêm Hợp đồng ủy quyền đối với toàn bộ số cổ phần của ông T. Toàn bộ cổ đông Công ty cổ phần B và tôi đều được ông T và ông Q thông báo về việc hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần giữa ông T cho ông Q. Ông Q trở thành cổ đông của công ty và thực hiện quyền của cổ đông công ty kể từ

ngày bà Lê Ngọc Uyên P ký xác nhận hai bên hoàn tất việc chuyển nhượng cổ phần ngày 01/8/2017.

Tất cả cuộc họp đại hội đồng cổ đông công ty từ ngày 01/8/2017 về sau, ông Q tham gia với tư cách là cổ đông công ty và quyết định (bao gồm cả các hình thức biểu quyết bằng phương tiện điện tử) các vấn đề mua sắm máy móc thiết bị, vay nợ, trả nợ, góp vốn, thông qua phương án kinh doanh, kết quả hoạt động.

Công ty làm ăn thua lỗ nên các cổ đông công ty (bao gồm cả ông Q) đã thống nhất quyết định bán toàn bộ công ty, trong trường hợp không bán được thì các cổ đông phải bù lỗ, giải thể để không phải bù lỗ theo tỷ lệ số vốn góp theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 30/11/2018.

Về giao dịch số tiền chuyển nhượng giữa ông Q và ông T đã thực hiện xong, việc bổ sung danh sách cổ đông theo quy định pháp luật thuộc về trách nhiệm của ông Q. Do đó, công ty và ông T không có trách nhiệm gì. Lỗi này thuộc về phía ông Q nên không thể xác định hợp đồng này vô hiệu do vi phạm pháp luật doanh nghiệp.

Ông Cao Văn NI trình bày:

Tôi là cổ đông sáng lập và đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty cổ phần B. Ngày 01/8/2017, bà Lê Ngọc Uyên P đã xác nhận việc hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của ông Phạm Hoàng T cho ông Nguyễn Văn Q. Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần là việc cá nhân của ông Q và ông T, mẫu hợp đồng chuyển nhượng do ông Q soạn sẵn, ông T ký và đề nghị bà P xác nhận. Trong cuộc họp cổ đông, ông Phạm Hoàng T có thông qua đại hội đồng cổ đông về việc chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của mình cho ông Nguyễn Văn Q và được tất cả cổ đông đồng ý.

Ngoài hợp đồng chuyển nhượng cổ phần đã được xác nhận hai bên còn ký một hợp đồng ủy quyền định đoạt toàn bộ số cổ phần của ông T tại văn phòng công chứng. Sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng thì công ty chỉ làm việc với ông Q, không có liên hệ gì với ông T nữa.

Ông Nguyễn Văn Q tiếp nhận tư cách cổ đông của công ty từ ông T, các cuộc họp của công ty đều do ông Nguyễn Văn Q tham gia (tham gia trực tiếp và thông qua phương tiện thông tin điện tử) để quyết định các vấn đề quan trọng của công ty (vay vốn, mua sắm máy móc, trang thiết bị, đầu tư, chào bán công ty...). Do đó, ông Nguyễn Văn Q là cổ đông chính thức thay thế vị trí cổ đông của ông Phạm Hoàng T trong Công ty Cổ phần B.

Việc ông Q không tiến hành các thủ tục cập nhật sang tên cổ đông công ty là do cá nhân ông Q không liên quan gì đến tôi và công ty. Cuối năm 2018, do tình hình tài chính công ty khó khăn nên tất cả các cổ đông công ty trong đó có tôi và ông Q quyết định bán toàn bộ công ty để không phải bù lỗ.

Bà Lê Ngọc Uyên P trình bày:

Tôi là cổ đông sáng lập đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần B (chuyển đổi từ Công ty TNHH B). Ngày 01/8/2017, tôi đã xác nhận việc hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của ông Phạm Hoàng T cho ông Nguyễn Văn Q. Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần là việc cá nhân của ông Q và ông T, mẫu hợp đồng chuyển nhượng do ông Q soạn sẵn, ông T ký và đề nghị tôi xác nhận.

Trong cuộc họp cổ đông, ông Phạm Hoàng T có thông qua Đại hội đồng cổ đông về việc chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của mình cho ông Nguyễn Văn Q và được tất cả cổ đông đồng ý. Ngoài hợp đồng chuyển nhượng cổ phần đã được xác nhận hai bên còn ký một hợp đồng ủy quyền định đoạt toàn bộ số cổ phần của ông T tại văn phòng công chứng.

Sau khi hoàn tất việc chuyển nhượng thì công ty chỉ làm việc với ông Q, không có liên hệ gì với ông T nữa. Ông Nguyễn Văn Q tiếp nhận tư cách cổ đông của công ty từ ông T, các cuộc họp của công ty đều do ông Nguyễn Văn Q tham gia (tham gia trực tiếp và thông qua phương tiện thông tin điện tử) để quyết định các vấn đề quan trọng của công ty (vay vốn, mua sắm máy móc, trang thiết bị, đầu tư, chào bán công ty...).

Do đó, ông Nguyễn Văn Q là cổ đông chính thức thay thế vị trí cổ đông của ông Phạm Hoàng T trong Công ty cổ phần B. Việc ông Q không tiến hành các thủ tục cập nhật sang tên cổ đông công ty là do cá nhân ông Q không liên quan gì đến tôi và công ty. Cuối năm 2018, do tình hình tài chính công ty khó khăn nên tất cả các cổ đông công ty trong đó có tôi và ông Q quyết định bán toàn bộ công ty để không phải bù lỗ.

Ông Phạm Văn G trình bày:

Tôi là cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần B (chuyển đổi từ Công ty TNHH B). Ngày 01/8/2017, Công ty cổ phần B tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông nhưng tôi không tham dự được nên đã ủy quyền cho ông Trần Phú P1 để thay mặt tôi tham dự phiên họp và biểu quyết các vấn đề có liên quan.

Sau cuộc họp, công ty có thông báo với tôi nội dung cuộc họp và việc thay đổi cổ đông trong công ty là ông Phạm Hoàng T chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần

của mình cho ông Nguyễn Văn Q1 và ông Q1 sẽ thay ông T thực hiện các quyền cổ đông theo quy định. Các phiên họp sau đó, tôi đều ủy quyền cho ông Trần Phú P1 tham dự, biên bản các cuộc họp tôi đều được cung cấp và các biên bản đều có chữ ký của các thành viên tham dự và có cả ông Q1. Cuối năm 2018, do tình hình tài chính công ty khó khăn nên tất cả các cổ đông công ty trong đó có tôi và ông Q1 quyết định bán toàn bộ công ty để không phải bù lỗ.

Ông Nguyễn Văn T4 trình bày:

Tôi là cổ đông của Công ty cổ phần B. Ngày 01/8/2017, Công ty cổ phần B tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông nhưng tôi không tham dự được nên đã ủy quyền cho ông Trần Phú P1 thay mặt tôi tham dự phiên họp và biểu quyết các vấn đề có liên quan.

Sau cuộc họp, công ty có thông báo với tôi nội dung cuộc họp và việc thay đổi cổ đông trong công ty là ông Phạm Hoàng T chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của mình cho ông Nguyễn Văn Q và ông Q sẽ thay ông T thực hiện các quyền cổ đông theo quy định. Các phiên họp sau đó, tôi đều ủy quyền cho ông Trần Phú P1 tham dự, biên bản các cuộc họp tôi đều được cung cấp và các biên bản đều có chữ ký của các thành viên tham dự và có cả ông Q. Cuối năm 2018, do tình hình tài chính công ty khó khăn nên tất cả các cổ đông công ty trong đó có tôi và ông Q quyết định bán toàn bộ công ty để không phải bù lỗ.

Ông Trần Phú P1 trình bày:

Tôi là cổ đông của Công ty cổ phần B. Ông Phạm Hoàng T là cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần B (chuyển đổi từ Công ty TNHH B). Việc chuyển nhượng cổ phần là giữa ông T và ông Q là việc cá nhân giữa hai ông đã được công ty (đại diện là bà Lê Ngọc Uyên P) xác nhận hoàn tất chuyển nhượng tại hợp đồng chuyển nhượng do ông Q lập ngày 01/8/2017. Ngoài hợp đồng chuyển nhượng cổ phần nói trên, ông T và ông Q còn lập Hợp đồng ủy quyền có công chứng để ông Q toàn quyền định đoạt số cổ phần đã nhận chuyển nhượng.

Ông Q thực hiện quyền cổ đông tại công ty từ ngày 01/8/2017 và được tất cả các cổ đông công ty công nhận tư cách cổ đông của ông Q. Các cuộc họp của công ty sau thời điểm chuyển nhượng ông Q đều trực tiếp tham gia họp, biểu quyết, ký tên. Đồng thời, ông T không còn là cổ đông của công ty từ thời điểm này. Cuối năm 2018, do tình hình tài chính công ty khó khăn nên tất cả các cổ đông công ty trong đó có tôi và ông Q quyết định bán toàn bộ công ty để không phải bù lỗ.

Tại Bản án Kinh doanh Thương mại sơ thẩm số 1710/2023/KDTM-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q về việc yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng ngày 01/8/2017 vô hiệu và buộc ông Phạm Hoàng T phải hoàn trả số tiền chuyển nhượng cổ phần 650.000.000đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q về việc buộc Công ty cổ phần B (nay là Công ty cổ phần B) phải liên đới trách nhiệm trả cho ông Q số tiền 650.000.000đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 22/9/2023, ông Nguyễn Văn Q làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, gây thiệt hại quyền lợi cho nguyên đơn, yêu cầu phúc xử lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được hủy đối với hợp đồng chuyển nhượng mà các bên đã ký kết vì cho rằng hợp đồng này vô hiệu. Lý do vô hiệu là do vi phạm về hình thức, và vi phạm về nội dung theo quy định của pháp luật.

Về phía bị đơn thì đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ, theo đúng các trình tự của tố tụng dân sự. Các bên đương sự cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định. Về nội dung đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa nghe đương sự trình bày và nghe Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục kháng cáo:*

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q làm trong hạn luật định, nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] *Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:*

[2.1] Ngày 14/4/2017, ông T và ông Q đã lập giấy biên nhận, nội dung xác nhận việc ông Nguyễn Văn Q thanh toán tiền mua lại cổ phần của ông T. Hai bên đã giao nhận đủ số tiền 650.000.000đồng có xác nhận của ông Cao Văn N1.

Đến ngày 01/8/2017, các bên đã lập hợp đồng chuyển nhượng góp vốn, tại hợp đồng ghi nhận sự thỏa thuận chuyển nhượng góp vốn có trị giá 800.000.000đồng. Tuy nhiên, các bên đương sự xác nhận giá trị chuyển nhượng thực tế chuyển giao và giao nhận tiền là 650.000.000đồng.

Ngày 23/9/2017, ông T, ông Q đã lập hợp đồng ủy quyền tại Văn phòng C1. Nội dung là ông Thành ủy q cho ông Q nhân danh và thay mặt ông T thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cổ đông trong Công ty cổ phần B. Ông Q đã được quyền tham dự các buổi họp cổ đông trong công ty, thực hiện quyền biểu quyết tại các cuộc họp do công ty tổ chức sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng ngày 01/8/2017 và hợp đồng ủy quyền ngày 23/9/2017, ông Q đã được tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông vào năm 2018, cụ thể là các ngày 19/6/2018, ngày 30/11/2018 và tại kỳ họp cổ đông 14/12/2018, ông Q cũng đã liên lạc bằng điện thoại, được thống nhất với việc bán toàn bộ Công ty cổ phần B.

[2.2] Theo lời trình bày của một số người làm chứng ở công ty gồm có ông Nguyễn Chí T3, ông Cao Văn N1, bà Lê Ngọc Uyên P, ông Phạm Văn G, ông Nguyễn Văn T4, ông Trần Quốc P2 đều xác nhận giữa ông Q và ông T có thỏa thuận chuyển nhượng cổ phần, mẫu hợp đồng do ông Q soạn, ông T ký và có yêu cầu bà Lê Ngọc U P2 xác nhận, vào thời điểm chuyển nhượng, ông T chuyển nhượng cổ phần cho ông Q. Có tất cả các thành viên công ty đều biết và đồng ý ông Q tham gia vào các cuộc họp đại hội đồng cổ đông với tư cách là cổ đông.

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định ông Q là người trực tiếp tham gia các hoạt động của Công ty cổ phần B với tư cách là cổ đông, từ đó xác định giữa ông T và ông Q có việc giao dịch chuyển nhượng cổ phần góp vốn là không trái pháp luật.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, phía ông Q kháng cáo nại rằng, hình thức của hợp đồng và nội dung của hợp đồng không phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết ở cấp phúc thẩm, phía nguyên đơn cũng không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, không có cơ sở để cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] *Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:* Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Q phải chịu án phí KDTM phúc thẩm theo luật định.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bởi các lẽ trên,

Áp dụng Điều 308 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 30, Điều 37, Điều 147, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 119 của Luật Doanh nghiệp 2014; Các Điều 123, Điều 127, Điều 129, Điều 407 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q về việc yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng ngày 01/8/2017 vô hiệu và buộc ông Phạm Hoàng T phải hoàn trả số tiền chuyển nhượng cổ phần 650.000.000đồng.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q về việc buộc Công ty cổ phần B (nay là Công ty cổ phần B) phải liên đới trách nhiệm trả cho ông Q số tiền 650.000.000đồng.

3/ Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Q chịu số tiền 2.000.000đồng, được khấu trừ số tiền 2.000.000đồng tạm ứng án phí kháng cáo, theo Biên lai thu số AA/2022/0004012 ngày 17/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, ông Q đã nộp xong án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

4/ Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

6/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao.
- VKSNDCC tại Tp. HCM.
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM.
- Tòa án nhân dân Tp . HCM.
- Cục Thi hành án dân sự Tp . HCM.
- Các đương sự (Đề thi hành).
- Lưu văn phòng; hồ sơ vụ án, NTV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ HOÀNG TẤN